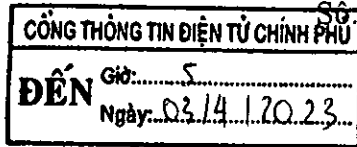


**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 03 /2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin chuyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2013/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cung cấp, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat;*

*Căn cứ Quyết định số 62/2014/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2014 của*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa của tàu thuyền;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chi tiết đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cục Hàng hải Việt Nam.
2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam).
3. Các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động thông tin duyên hải.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Các từ ngữ viết tắt trong Thông tư:

1. Inmarsat: Hệ thống thông tin vệ tinh hàng hải quốc tế (International Maritime Satellite System).
2. Cospas-Sarsat: Hệ thống thông tin vệ tinh trợ giúp tìm kiếm, cứu nạn Cospas-Sarsat (Cosmicheskaya Sistyema Poiska Avariynich Suduv - Search And Rescue Satellite Aided Tracking).
3. DSC: Phương thức gọi chọn số (Digital Selective Calling).
4. RTP: Điện thoại vô tuyến (Radio Telephony).
5. MSI: Thông tin an toàn hàng hải (Maritime Safety Information).
6. Navtex: Phương thức điện báo in trực tiếp bằng hẹp sử dụng để phát các thông tin cảnh báo hành hải, thời tiết, các thông tin khẩn cấp (Navigational Telex).

7. EGC: Phương thức gọi nhóm tăng cường (Enhance Group Call).

8. LRIT: Nhận dạng và truy theo tầm xa (Long Range Identification and Tracking).

#### **Điều 4. Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam**

Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam gồm:

1. Các Đài Thông tin duyên hải.
2. Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (HAIPHONG LES).
3. Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat Việt Nam (VNLUT/MCC).
4. Đài Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT).
5. Đài Trung tâm xử lý thông tin hàng hải Hà Nội.

#### **Điều 5. Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên) được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được thực hiện theo quy định tại Thông tư này, bao gồm:

a) Cung cấp dịch vụ trực canh cấp cứu DSC, trực canh cấp cứu RTP, phát MSI Navtex và phát MSI RTP thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa các Đài Thông tin duyên hải;

b) Cung cấp dịch vụ trực canh cấp cứu Inmarsat và phát MSI EGC thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Inmarsat Hải Phòng (HAIPHONG LES);

c) Cung cấp dịch vụ trực canh cấp cứu Cospas-Sarsat thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin vệ tinh mặt đất Cospas-Sarsat Việt Nam (VNLUT/MCC);

d) Cung cấp dịch vụ thông tin LRIT thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Thông tin nhận dạng và truy theo tầm xa (LRIT);

đ) Cung cấp dịch vụ kết nối thông tin ngành hàng hải thông qua hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sửa chữa Đài Trung tâm xử lý thông tin hàng hải Hà Nội;

e) Nhiệm vụ đột xuất thông tin duyên hải (theo nhiệm vụ được giao của cấp có thẩm quyền).

3. Khối lượng và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải



a) Khối lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải

- Đơn vị khối lượng dịch vụ là giờ cung cấp dịch vụ của Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam.

- Khối lượng dịch vụ là tổng số giờ cung cấp dịch vụ của Hệ thống thông tin duyên hải Việt Nam trong năm.

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

4. Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành cung cấp dịch vụ

Từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 đến hết 24 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 của năm thực hiện.

**Điều 6. Phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải quy định tại Điều 5 Thông tư này được thực hiện theo phương thức đặt hàng theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Cục Hàng hải Việt Nam là cơ quan đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải.

3. Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN ĐẶT HÀNG CUNG CẤP**

### **DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THÔNG TIN DUYN HẢI**

**Điều 7. Nguồn kinh phí và nội dung chi để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Nguồn kinh phí: Được bố trí từ nguồn Ngân sách Trung ương hàng năm.

2. Nội dung chi: Thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải quy định tại Điều 5 Thông tư này.

**Điều 8. Lập, phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Lập dự toán

a) Căn cứ vào khối lượng dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 5 Thông tư này, giá dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải năm gần nhất, dự kiến biến động các yếu tố chi phí đầu vào, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam lập nhu cầu kinh phí để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải của năm tiếp theo gửi Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 30 tháng 5 hàng năm.

b) Trên cơ sở đề xuất của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam nêu tại điểm a khoản 1 Điều này, Cục Hàng hải Việt Nam lập dự toán chi ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải năm tiếp theo gửi Bộ Giao thông vận tải trước ngày 01 tháng 7 hàng năm. Bộ Giao thông vận tải tổng hợp trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải gửi Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## 2. Phân bổ và giao dự toán

Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Giao thông vận tải thực hiện phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm tiếp theo cho Cục Hàng hải Việt Nam để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải.

## **Điều 9. Hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông vận tải giao, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải năm gần nhất đã được duyệt, chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm trước, Cục Hàng hải Việt Nam ký hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải với Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

Sau khi giá dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải của năm thực hiện được phê duyệt, Cục Hàng hải Việt Nam ký Phụ lục điều chỉnh hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải với Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam.

2. Hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

## **Điều 10. Nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Nội dung nghiệm thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải căn cứ theo hợp đồng đặt hàng bao gồm: Khối lượng, chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này.



2. Dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được nghiệm thu theo từng Quý và hàng năm. Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải hoàn thành làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí đặt hàng.

3. Biên bản nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

**Điều 11. Tạm ứng, thanh toán kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước để đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được Bộ Giao thông vận tải giao; hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải đã được ký kết giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam; đơn giá, giá đặt hàng; biên bản nghiệm thu, Cục Hàng hải Việt Nam tạm ứng, thanh toán cho Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam theo quy định hiện hành.

2. Tạm ứng, thanh toán kinh phí đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải

a) Mức tạm ứng cho Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam thực hiện theo quy định của hợp đồng nhưng không vượt quá 50% giá trị hợp đồng đặt hàng đã được ký kết và không vượt dự toán ngân sách nhà nước giao hàng năm.

b) Định kỳ hàng Quý, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện thanh toán giá trị dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải hoàn thành cho Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam và thu hồi kinh phí tạm ứng.

Kinh phí tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do cơ quan đặt hàng thống nhất với đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải, được quy định cụ thể trong hợp đồng và bảo đảm thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

3. Việc tạm ứng, thanh toán kinh phí chi từ nguồn ngân sách nhà nước để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng

dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Hồ sơ tạm ứng gồm:

- Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải cho Cục Hàng hải Việt Nam;

- Hợp đồng đặt hàng giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

- Giấy đề nghị tạm ứng (nếu có);

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước (tạm ứng) của Cục Hàng hải Việt Nam, trong đó ghi rõ nội dung để Kho bạc Nhà nước có căn cứ kiểm soát và theo dõi khi thanh toán.

b) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Giao thông vận tải cho Cục Hàng hải Việt Nam;

- Hợp đồng đặt hàng giữa Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

- Biên bản nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công;

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán;

- Giấy đề nghị thanh toán (nếu có);

- Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước của Cục Hàng hải Việt Nam, trong đó ghi rõ nội dung để Kho bạc Nhà nước có căn cứ kiểm soát và theo dõi khi thanh toán.

**Điều 12. Quyết toán nguồn kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải**

1. Kết thúc năm tài chính, Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam lập báo cáo quyết toán kinh phí hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải gửi Cục Hàng hải Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 năm tiếp theo.

2. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện quyết toán kinh phí hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.



3. Cục Hàng hải Việt Nam lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí gửi Bộ Giao thông vận tải theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trước ngày 30 tháng 5 năm tiếp theo.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo quyết toán và chịu trách nhiệm bồi hoàn khi thực hiện quyết toán dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải được giao không đúng quy định của pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023.

2. Thông tư này thay thế Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BGTVT-BTC ngày 24 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng hải để đặt hàng dịch vụ công ích thông tin duyên hải.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 14;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm sát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Sang**